

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/7/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Ký

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp: Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B- Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Quốc H - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị B (có đơn xin xét xử vắng mặt) và anh H (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trịnh Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã Hà Bình, huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/2/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vào tháng 10/2019 chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa ở, anh H có vài lần điện cho chị B về nhưng chị không về và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thời gian ly thân đã lâu nên chị B xin được ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là: Trịnh Bảo D sinh ngày 16/11/2014. Hiện nay cháu khỏe mạnh và ở với chị. Ly hôn chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu D. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị đang bán thuốc tân dược, mức thu nhập 5.000.000đồng/tháng.

- *Về tài sản:* Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Trịnh Quốc H đến làm việc, anh H đã nhận văn bản tố tụng do Toà án huyện Hà Trung giao nhưng không đến làm việc. Nên không có ý kiến quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án.

* Toà án nhân dân huyện Hà Trung có làm việc với bà Đinh Thị Ch là mẹ đẻ của anh Trịnh Quốc H. Bà Ch cho biết, anh H và chị B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung vào ngày 07/02/2014. Anh H và chị B chung sống được thời gian thì đến tháng 10/2019 phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 10/2019 thì chị B về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung ở. Hiện tại anh H đang đi làm ăn và hay liên lạc với gia đình, thường xuyên về nhà rồi lại đi làm. Trong quá trình anh H và chị B chung sống, anh chị có 01 con chung, tên là Trịnh Bảo D sinh ngày 16/11/2014, cháu khỏe mạnh và ở với chị B. Bà Ch cho biết quan điểm nguyện vọng của anh H là đồng ý ly hôn vì thời gian ly thân đã lâu không còn tình cảm. Đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản cháu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã tiến hành xác minh tại xã Hà Bình, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị B và anh H là vợ chồng, anh chị sống với nhau hạnh phúc đến tháng 10/2019 phát sinh mâu thuẫn và chị B về nhà bố mẹ đẻ ở thôn

Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung ở. Hiện tại anh H đang đi làm ăn và hay liên lạc với gia đình, thường xuyên về nhà rồi lại đi làm. Vợ chồng anh chị có 01 con chung. Cháu tên là Trịnh Bảo D. Hiện nay đang ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh H; về con chung giao cháu Trịnh Bảo D cho chị B nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B phải chịu tiền án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt; chị B có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trịnh Quốc H không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 10/7/2020. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H và chị B.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc H kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị B vợ chồng sau khi kết hôn chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì đến tháng 10/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Đối với anh H, anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh cũng đã được nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao nhưng anh không đến Tòa làm việc. Đây thể hiện anh không còn tình cảm với chị B và bỏ mặc việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã làm việc bà Đinh Thị Ch là mẹ đẻ của anh Trịnh Quốc H và UBND xã Hà Bình được biết chị B và anh H hiện tại không sống chung với nhau, anh H và chị B có 01 con chung. Cháu tên là Trịnh Bảo D sinh ngày 16/11/2014, Hiện nay cháu đang khỏe mạnh và ở với chị B. Chị B đã về gia đình sinh sống từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nguyên vọng của anh H là cũng xin được ly hôn.

Xét thấy, chị B thực sự không còn tình cảm với anh H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không đến làm việc, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ anh không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị B vẫn tha thiết xin ly hôn, với

lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị B đã thực sự không còn tình cảm với anh H, anh H không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị B được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con: Theo chị B vợ chồng anh chị có 01 con chung, cháu tên là Trịnh Bảo D, sinh ngày 16/11/2014. Ly hôn chị B đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Chị B đã xuất trình giấy khai sinh của cháu D và có ghi tên mẹ là Nguyễn Thị B và bố là Trịnh Quốc H. Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu D là con chung của chị B và anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân anh H không quan tâm chăm sóc con. Theo bà Ch là mẹ đẻ anh H cho biết ý kiến của anh H nếu vợ chồng ly hôn thì giao con cho chị B nuôi. Ngoài ra từ khi vợ chồng sống ly thân chị B vẫn chăm sóc cháu tốt và cháu D là con gái nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay chị B làm nhân viên bán thuốc tân dược có mức thu nhập ổn định và đủ cho việc nuôi dưỡng chăm sóc con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị B phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu:

Trịnh Bảo D - Sinh ngày 16 tháng 11 năm 2014.

2.2. Giao con chung Trịnh Bảo D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Trịnh Quốc H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

2.4. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0009091 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị B đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị B, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Bình (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

